TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/DS-PT
Ngày 12-01-2022
V/v tranh chấp tiền hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Tâm

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thị Thanh Tuyền

Bà Ngô Thị Bích Diệp

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Anh Đào - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Phước – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 202/2021/TLPT-DS ngày 18 tháng 10 năm 2021.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 34/2021/DS-ST ngày 22/6/2021 của Tòa án nhân huyện D, tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 234/2021/QĐXXPT-DS ngày 26 tháng 11 năm 2021 về việc "tranh chấp tiền hụi", giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Hải L, sinh năm 1978; địa chỉ: Số 48/12, khu phố 3, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương; có đơn yêu cầu vắng mặt.

- *Bị đơn:* Bà Võ Thị Ngọc X, sinh năm 1967; địa chỉ: Số 75, đường Ngô Q, khu phố 1, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- *Người kháng cáo*: Bị đơn bà Võ Thị Ngọc X.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 17/11/2020, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn bà L trình bày:

Bà L làm chủ hụi, bà X là hụi viên của bà L. Bà X có tham gia dây hụi của bà L mở ngày 30 tháng 12 năm 2018, hụi 5.000.000 đồng, bà X tham gia hai phần, dây hụi gồm có 20 phần, dây hụi này kết thúc ngày 30 tháng 7 năm 2020.

Ngày 30/12/2018 bà X bỏ hụi hốt phần thứ nhất với số tiền 76.350.000 đồng, sau đó bà X đóng hụi chết đối với phần hụi này đến ngày 30/11/2019 thì bà X không đóng

nữa, bà X còn nợ bà L số tiền hụi chết đối với phần này là 08 tháng với số tiền 40.000.000 đồng.

Tiếp đó ngày 30/3/2019 bà X bỏ hụi hốt phần thứ hai với số tiền 79.700.000 đồng, bà X đóng 3 tháng hụi sống là tháng 12/2018 đến tháng 02/2019 với số tiền là 12.630.000 đồng và 8 kỳ hụi chết (từ tháng 4/2019 đến tháng 11/2019) với số tiền 40.000.000 đồng, kể từ tháng 12/2019 bà X không đóng hụi chết cho bà L. Tổng cộng bà X đóng đối với phần hụi này là 52.630.000 đồng.

Mỗi lần bà L giao tiền hụi cho bà X vào ngày 30/12/2018 và 30/3/2019 bà L đều lập giấy hụi, trong giấy hụi này có thể hiện số tiền bà L giao cho bà X.

Đối với hai phần hụi bà X tham gia thì mỗi phần bà X còn nợ bà L 8 kỳ hụi chết x 5.000.000 đồng x 02 phần thành tiền là 80.000.000 đồng (từ tháng 12/2019 đến tháng 7/2020).

Kể từ tháng 12/2019 đến tháng 10/2020 bà L có yêu cầu bà X đóng tiền hụi chết còn thiếu nên bà X có trả tiền nhiều lần mỗi lần từ 2-3 triệu đồng, tổng cộng hai phần hụi chết bà X trả được 17.000.000 đồng. Nay bà L cấn trừ số tiền 17.000.000 đồng vào tổng số tiền 80.000.000 đồng hụi chết bà X còn nợ, bà L yêu cầu bà X trả số tiền nợ còn lại là 63.000.000 đồng.

Bà L xác định bà X chỉ còn nợ bà L tiền hụi một dây hụi ngày 30/12/2018 với hai phần hụi mà bà X tham gia.

Bà L không yêu cầu tính tiền lãi, chỉ yêu cầu bà X trả nợ gốc 63.000.000 đồng.

Tại Bản tự khai ngày 28/12/2020, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa bị đơn bà X trình bày:

Bà X thống nhất với bà L là bà X có tham gia chơi một dây hụi do bà L làm chủ hụi, hụi mở ngày 30/12/2018, bà X tham gia hai phần, loại hụi 5.000.000 đồng, hụi kết thúc vào ngày 30/7/2020, hụi gồm có 20 phần.

Đối với phần thứ nhất bà X bỏ hụi hốt vào ngày 30/12/2018, bà X hốt 76.350.000 đồng.

Đối với phần hụi thứ hai bà X bỏ hụi hốt ngày 30/3/2019, bà X hốt được 79.700.000 đồng. Đối với phần hụi thứ hai bà X thừa nhận đóng hụi sống được 12.630.000 đồng.

Sau khi hốt hết 02 phần hụi thì bà X đóng hụi chết đầy đủ 02 phần hụi mỗi tháng là 10.000.000 đồng (mỗi phần 5.000.000 đồng), mỗi lần đóng tiền thì chỉ đưa tiền trực tiếp cho bà L hoặc chồng bà L không có ký giấy giao nhận tiền.

Bà X đóng hụi chết 02 phần đầy đủ cho bà L đến ngày 30/3/2020, tính đến thời điểm này thì bà X còn nợ lại 4 kỳ hụi chết số tiền 40.000.000 đồng. Do dịch bệnh nên bà X khó khăn về kinh tế nên xin bà L đóng mỗi tháng 5.000.000 đồng đến khi hết số tiền 40.000.000 đồng còn lại thì bà L đồng ý, từ 30/4/2020 bà X đóng hụi đến tháng 10/2020 là 35.000.000 đồng, vậy bà X chỉ còn nợ bà L 5.000.000 đồng, nay bà X chỉ đồng ý trả bà L 5.000.000 đồng.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 34/2021/DS-ST ngày 22/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện D đã quyết định:

- Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ các Điều 471 của Bộ luật Dân sự.

- Căn cứ Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính Phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Lê Thị Hải L đối với bị đơn bà Võ Thị Ngọc X về việc "tranh chấp tiền hụi".

Buộc bà Võ Thị Ngọc X có trách nhiệm trả cho Bà Lê Thị Hải L số tiền 63.000.000 đồng (sáu mươi ba triệu đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm thi hành án, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/7/2021, bà Võ Thị Ngọc X kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm và yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận trả cho Bà Lê Thị Hải L số tiền 63.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị đơn bà Võ Thị Ngọc X không thay đổi, bổ sung, giữ nguyên yêu cầu kháng cáo ban đầu.

Nguyên đơn Bà Lê Thị Hải L có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do vắng mặt nguyên đơn nên bị đơn không tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau: Về hình thức đơn kháng cáo của bà Võ Thị Ngọc X làm trong hạn luật định, hợp lệ. Về nội dung kháng cáo: Đề nghị không chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn bà Võ Thị Ngọc X, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến Kiểm sát viên,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bà Võ Thị Ngọc X làm trong thời hạn luật định, có nội dung, hình thức phù hợp với quy định của pháp luật nên đủ điều kiện để thụ lý và xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn bà Võ Thị Ngọc X, nhận thấy:

[2.1] Vào ngày 30 tháng 12 năm 2018, bà L có mở một dây hụi, loại hụi 5.000.000 đồng, bà X tham gia 02 phần, dây hụi gồm có 20 phần, dây hụi này kết thúc ngày 30 tháng 7 năm 2020.

[2.2] Ngày 30/12/2018 bà X bỏ hụi hốt phần thứ nhất với số tiền 76.350.000 đồng và ngày 30/3/2019 bà X bỏ hụi hốt phần thứ hai với số tiền 79.700.000 đồng. Nguyên đơn và bị đơn thừa nhận bà X ký tên vào sổ ghi chép của bà L có tham gia góp hụi và hốt hụi. Theo quy định đối với phần thứ nhất bà X phải đóng hụi chết 19 kỳ, mỗi kỳ 5.000.000 đồng cho đến ngày 30/7/2020 mới kết thúc hụi. Đối với phần thứ hai bà X phải đóng hụi chết 17 kỳ, mỗi kỳ 5.000.000 đồng cho đến ngày 30/7/2020 mới kết thúc hụi.

[2.3] Theo lời khai của bà L có tại hồ sơ đối với dây hụi bà X hốt ngày 30/12/2018, bà X đóng hụi chết đến ngày 30/11/2020 thì ngưng không đóng tiền hụi cho bà L, bà X còn nợ chưa đóng 08 kỳ hụi thành tiền là 40.000.000 đồng. Đối với dây hụi bà X hốt lần thứ hai vào ngày 30/3/2019 thì bà X đóng hụi chết đến ngày 30/12/2019 thì ngưng không đóng tiền hụi cho bà L, bà X còn nợ chưa đóng 08 kỳ hụi, thành tiền là 40.000.000 đồng, tổng cộng hai phần hụi bà X chưa đóng để trả cho bà L là 80.000.000 đồng là phù hợp tính đến ngày 30/7/2020 kết thúc hụi như các bên đã thỏa thuận góp hụi.

[2.4] Tại phiên tòa phúc thẩm, bà X khai rằng đối với dây hụi hốt ngày 30/12/2018, bà X đóng hụi chết cho bà L đến ngày 30/3/2020 là 150.000.000 đồng và chỉ còn nợ lại 20.000.000 đồng. Đối với dây hụi hốt ngày 30/3/2019 bà X đóng hụi chết cho bà L đến ngày 30/3/2020 được 60.000.000 đồng và còn nợ bà L 20.000.000 đồng. Do dịch bệnh, khó khăn về tài chính xin bà L cho góp mỗi tháng 5.000.000 đồng kể từ ngày 30/4/2020 đến ngày 30/10/2020 là 35.000.000 đồng, việc góp hụi mỗi kỳ cho bà L, bà X giao tiền mặt trực tiếp cho bà L và không yêu cầu bà L ký nhận có góp tiền hụi chết vào sổ ghi chép của bà L. Bà L không thừa nhận việc bà X có góp đầy đủ tiền hụi chết, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn.

[3] Chấp nhận quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân tỉnh Bình Dương, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn phải nộp án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ các Điều 471 của Bộ luật Dân sự.

- Căn cứ Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính Phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

I. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Võ Thị Ngọc X, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 34/2021/DS-ST ngày 22/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện D như sau:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Lê Thị Hải L đối với bị đơn bà Võ Thị Ngọc X về việc "tranh chấp tiền hụi".

Buộc bà Võ Thị Ngọc X có trách nhiệm trả cho Bà Lê Thị Hải L số tiền 63.000.000 đồng (sáu mươi ba triệu đồng).

Kể từ ngày Bản án, Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều

357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc bà Võ Thị Ngọc X phải nộp số tiền 3.150.000 đồng (ba triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

- Hoàn trả cho Bà Lê Thị Hải L số tiền 1.575.000 đồng (một triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà bà L đã nộp theo Biên lai thu số I ngày 17/11/2020 tại Chi cục T1 huyện D, tỉnh Bình Dương.

II. Về án phí phúc thẩm: Bị đơn bà Võ Thị Ngọc X phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng số U ngày 06/7/2021 của Chi cục T1 huyện D.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục T1 huyện D;
- TAND huyện D;
- Các đương sự (để thi hành);
- Tổ Hành chính Tư pháp;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa D1.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Bùi Văn Tâm